

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ P
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HS-ST
Ngày 30 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Huyền

Bà Trần Thị Mai Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Xuân – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:

Bà Phùng Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 05/10/1983, tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu An Phú, xã Yên Tập, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Công N, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1961; Vợ: Đỗ Thị Thanh N, sinh năm 1993, con: Có 01 con sinh năm 2023; Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Tại Bản án số 03/2007/HSST ngày 17/10/2007 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên xử phạt Nguyễn Văn T 04 năm tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2007. Đến ngày 17/01/2009, Nguyễn Văn T được đặc xá. Án phí 50.000 đồng, đã thi hành xong án phí ngày 26/01/2008. T không phải bồi thường về dân sự;

- Tại Bản án số 113/2010/HSST ngày 18/5/2010 của Toà án nhân dân quận T, thành phố H xử phạt Nguyễn Văn T 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản trộm cắp 10.000.000 đồng). Án phí 200.000 đồng, đã thi hành xong án phí ngày 20/8/2012; Bản án số 113 bị kháng nghị phúc thẩm. Tại Bản án số 581/2010/HSPT ngày 27/9/2010 của Toà án nhân dân thành phố H chấp nhận một phần kháng nghị, xử phạt Nguyễn Văn T 01 năm tù (T không phải bồi thường về dân sự). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/11/2010;

- Tại Bản án số 377/2011/HSST ngày 09/12/2011 của Toà án nhân dân quận Bình T, thành phố H xử phạt Nguyễn Văn T 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Phạt bổ sung 5.000.000 đồng, án phí 200.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt bổ sung, án phí tháng 11/2015. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/6/2013;

- Tại Bản án số 36/2014/HSST ngày 04/3/2014 của Toà án nhân dân thành phố M, tỉnh Q xử phạt Nguyễn Văn T 09 năm tù về tội Cướp giật tài sản. Án phí 200.000 đồng, thi hành xong án phí ngày 14/10/2014. T không phải bồi thường về dân sự;

- Tại Bản án số 66/2014/HSST ngày 15/4/2014 của Toà án nhân dân thành phố M, tỉnh Q xử phạt Nguyễn Văn T 15 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam. Tổng hợp với hình phạt 09 năm tù của Bản án 36/2014/HSST ngày 04/3/2014 của TAND thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Buộc Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 10 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2013, đã được giảm thời hạn 5 lần = 1 năm 11 tháng. Án phí 200.000 đồng, đã chấp hành xong án phí ngày 06.8.2014. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/3/2022.

Nhân thân: Tại bản án số 69/2023/HSST ngày 30/8/2023 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Văn T 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị can được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/02/2023 đến ngày 02/3/2023. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Án phí 200.000 đồng.

Bị bắt tạm giam từ ngày 14/9/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ; Có mặt.

Bị hại:

- Anh Vi Hà L, sinh năm 1976, địa chỉ: Khu 1, xã Sơn Cương, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. ĐT: 0976.033.573; Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1976, địa chỉ: Khu 11, xã Vạn Xuân, huyện T, tỉnh Phú Thọ. ĐT: 0982.106.832; Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Tiến H, sinh năm 1963, địa chỉ: Xóm Đỗ, xã Hùng Việt, huyện C, tỉnh Phú Thọ. ĐT: 0357.817.742; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân không có việc làm và cần tiền chi tiêu cá nhân nên Nguyễn Văn T, sinh năm 1983, trú tại khu An Phú, xã Yên Tập, huyện C, tỉnh Phú Thọ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền. T chuẩn bị sẵn 01 chiếc vạm phá khóa tự chế bằng kim loại, hình chữ “T”, đầu vạm đập bẹp, mài mỏng, dài khoảng 15cm để dùng phá khóa điện xe mô tô. Khoảng 06 giờ sáng ngày 09/9/2023, T mang theo chiếc vạm tự chế, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu LIFAN BKS 19H4- 5456 mượn của bố vợ là ông Đỗ Tiến H sinh năm 1963, trú tại khu xóm Đô, xã Hùng Việt, huyện C, tỉnh Phú Thọ, đi từ nhà sang thị xã P mục đích trên đường đi nếu phát hiện tài sản sơ hở sẽ trộm cắp. Khi đến địa bàn thị xã P, tỉnh Phú Thọ T điều khiển xe mô tô đi dọc theo đường Quốc lộ 2D, khi đến khu Trường An, phường Hùng Vương, thị xã P, T phát hiện trên vỉa hè dựng 04 chiếc xe mô tô, trong đó có chiếc xe HONDA Airblade màu trắng, đỏ, đen BKS 19P1 - 154.31 của anh Vi Hà L , sinh năm 1976, trú tại khu 1, xã Sơn Cương, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Quan sát thấy không có người trông coi, T điều khiển xe mô tô của mình đến Bệnh viện Phổi tỉnh Phú Thọ thuộc phường Thanh Vinh, thị xã P gửi xe mô tô ở đó rồi đi bộ quay lại vị trí chiếc xe mô tô Airblade. Khi đến nơi, quan sát thấy vẫn không có người trông coi, T dùng vạm phá khóa điện chiếc xe mô tô Airblade BKS 19P1- 154.31 rồi nổ máy điều khiển xe mô tô đi hướng trung tâm thị xã P. Sau đó, qua cầu Ngọc Tháp sang địa phận huyện T , tỉnh Phú Thọ mục đích đi thành phố Hà Nội để bán xe. Trên đường đi, T nhặt được một chiếc mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu ở lề đường để đội nhằm tránh bị lực lượng công an kiểm tra. Khi đi đến đường Quốc lộ 32C, thuộc địa phận khu 7 xã Hương Nộn, huyện T , tỉnh Phú Thọ thì xe hết xăng. T xuống kiểm tra trong cốp xe thấy có 01 ví giả da màu nâu, trong ví có Giấy chứng minh nhân dân, Căn cước công dân, Giấy phép lái xe, Thẻ đảng viên, Thẻ bảo hiểm y tế, Thẻ ngân hàng và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đều mang tên Vi Hà L . Do thấy trong ví không có tiền nên T để ví, các giấy tờ trong cốp xe cùng chiếc mũ bảo hiểm rồi đi bộ theo đường Quốc lộ 32C hướng lên cầu Phong Châu. Đi được khoảng 800m, T phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Future BKS 29V3- 261.18 của anh Nguyễn Xuân H , sinh năm 1976, trú tại khu 11 xã Vạn Xuân, huyện T , tỉnh Phú Thọ dựng ở ven đường. Quan sát không thấy có người trông giữ, T đi đến dùng vạm phá khoá mang theo mở khoá điện, nổ máy điều khiển xe mô tô quay lại chỗ để chiếc xe Airblade lấy mũ bảo hiểm rồi đi về thành phố Hà Nội tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến địa phận thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, T nghĩ xe trộm cắp không có giấy tờ sẽ không bán được nên điều khiển xe mô tô quay về thị xã P. Trên đường đi, chiếc vạm phá khóa T cài ở giá để hàng phía trước xe mô tô bị rơi ở chỗ nào T không biết. Về đến thị xã P, T giấu chiếc xe mô tô sau toà nhà điều trị Chất lượng cao của Bệnh viện đa khoa thị xã P rồi bắt xe ôm đến Bệnh viện Phổi lấy xe mô tô BKS 19H4- 5456 của mình đi về nhà. Trên đường đi T đã vứt bỏ chiếc mũ bảo hiểm.

Sau khi bị mất tài sản, đến ngày 13/9/2023, anh Vi Hà L đến Cơ quan CSĐT- Công an thị xã P trình báo. Ngày 16/9/2023 anh Nguyễn Xuân H cũng đến Công an xã Hương Nộn, huyện T để trình báo. Ngay sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan CSĐT- Công an thị xã P đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, tổ chức điều tra xác minh, xác định Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra đã thu giữ được chiếc xe mô tô HONDA Airblade BKS 19P1- 154.31, ví giả da màu nâu cùng các giấy tờ liên quan tại khu 7 xã Hương Nộn, huyện T, tỉnh Phú Thọ; thu giữ chiếc xe mô tô HONDA Future BKS 29V3- 261.18 tại khu vực Bệnh viện đa khoa thị xã P.

Ngày 14/9/2023, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại khu An Phú, xã Yên Tập, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét thu giữ: 01 áo cộc tay màu đen, không có cổ, dạng áo thể thao, hai bên tay có áo có vệt màu trắng, ngực bên trái có dòng chữ ADIDAS; 01 áo dài tay màu xanh (dạng áo dần di); 01 quần dài vải bò màu đen; 01 đôi dép nhựa loại tổ ong màu trắng; 01 mũ le bằng vải bò màu xám; 01 xe mô tô nhãn hiệu LIFAN màu sơn nâu BKS 19H4- 5456. Đây là phương tiện, trang phục T mặc khi đi trộm cắp tài sản.

Cơ quan CSĐT- Công an thị xã P đã yêu cầu định giá các tài sản T trộm cắp của anh Vi Hà L. Tại bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐG ngày 14/9/2023 và số 37/KL-HĐĐG ngày 17/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã P kết luận: chiếc xe mô tô HONDA Airblade BKS 19P1- 154.31 có trị giá là 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng). Chiếc ví giả da màu nâu có trị giá là 133.000 đồng (Một trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Ngày 14/9/2023, Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 BLHS.

Ngày 28/9/2023, Cơ quan CSĐT- Công an huyện T đã yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Future BKS 29V3- 261.18 của anh Nguyễn Xuân H. Tại bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐG ngày 29/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận trị giá chiếc xe mô tô trên là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng). Ngày 04/10/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn T về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điều 173 Bộ luật hình sự. Ngày 11/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã ra quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan CSĐT - Công an thị xã P điều tra theo thẩm quyền. Ngày 17/10/2023, Cơ quan CSĐT- Công an thị xã P ra quyết định nhập vụ án để điều tra theo quy định.

Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là vì vụ lợi.

Về điều kiện kinh tế: Bị cáo và vợ con đang ở nhờ nhà bố mẹ đẻ, không có tài sản riêng có giá trị.

Tại Cơ quan CSĐT - Công an thị xã P, Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên. Lời khai nhận của bị can phù hợp với lời khai của các bị hại về thời gian, địa điểm, đặc điểm tài sản trộm cắp, vật chứng thu giữ và phù hợp các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 60/CT-VKSTXPT ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi: Ngày 09/9/2023, bị cáo có hành vi 02 lần trộm cắp tài sản, trong đó 01 lần trộm cắp trên địa bàn thị xã P và 01 lần trộm cắp trên địa bàn huyện T, tỉnh Phú Thọ với tổng trị giá tài sản trộm cắp là 22.133.000 đồng (*Hai mươi hai triệu một trăm ba mươi ba nghìn đồng*), cụ thể:

Lần 1: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/9/2023, tại khu Trường An, phường Hùng Vương, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, T trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Aiblade BKS 19P1- 154.31 bên trong cốp xe có 01 ví giả da màu nâu và giấy tờ cá nhân của anh Vi Hà L. Tài sản trộm cắp có trị giá 13.133.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 11 giờ cùng ngày 09/9/2023, tại khu 7 xã Hương Nộn, huyện T, tỉnh Phú Thọ, T trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Future BKS 29V3- 261.18 của anh Nguyễn Xuân H có trị giá 9.000.000 đồng

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 2 Điều 56, khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Tổng hợp với hình phạt chưa chấp hành là 30 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án số 69/2023/HSST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ. Buộc Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ kể từ ngày 27/02/2023 đến ngày 02/3/2023 của bản án số 69/2023/HSST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 14/9/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Về bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận ngày 23/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu LIFAN BKS 19H4- 5456 cho ông Đỗ Tiến H và trả lại chiếc xe Future BKS 29V3- 261.18 cho anh Nguyễn Xuân H; ngày 10/10/2023, Cơ

quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả lại chiếc xe Airblade BKS 19P1- 154.31 cùng chiếc ví giả da màu nâu và giấy tờ có liên quan cho anh Vi Hà L .

Tịch thu để tiêu hủy: 01 chiếc áo phông cộc tay màu đen, cổ tròn, trước ngực bên trái có dán chữ ADIDAS màu trắng, hai bên cánh tay áo có dán vạch ngang màu trắng; 01 chiếc áo dài tay (dạng áo dần di), màu xanh; 01 chiếc quần dài (dạng quần bò), màu đen; 01 đôi dép nhựa loại tổ ong màu trắng; 01 mũ le bằng vải bò màu xám là trang phục của T mặc khi đi trộm cắp tài sản.

Bị cáo không có tranh luận gì. Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa. Do vậy có đủ cơ sở xác định:

Ngày 09/9/2023, Nguyễn Văn T có hành vi 02 lần trộm cắp tài sản, trong đó 01 lần trộm cắp trên địa bàn thị xã P và 01 lần trộm cắp trên địa bàn huyện T , tỉnh Phú Thọ với tổng trị giá tài sản trộm cắp là 22.133.000 đồng (*Hai mươi hai triệu một trăm ba mươi ba nghìn đồng*), cụ thể:

Lần 1: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/9/2023, tại khu Trường An, phường Hùng Vương, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, T trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Airblade BKS 19P1- 154.31 bên trong cốp xe có 01 ví giả da màu nâu và giấy tờ cá nhân của anh Vi Hà L . Tài sản trộm cắp có trị giá 13.133.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 11 giờ cùng ngày 09/9/2023, tại khu 7 xã Hương Nộn, huyện T , tỉnh Phú Thọ, T trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Future BKS 29V3- 261.18 của anh Nguyễn Xuân H có trị giá 9.000.000 đồng

Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T thuộc trường hợp Tái phạm nguy hiểm vì đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo hoàn toàn ý thức được

hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, xâm phạm quyền sở hữu, quản lý hợp pháp của anh Vi Hà L , anh Nguyễn Xuân H .

Vì vậy có cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, bị cáo có 05 tiền án, không có tiền sự và có nhân thân như đã nêu trên.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có hành vi 02 lần trộm cắp tài sản, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Với các tình tiết nêu trên, áp dụng hình phạt tù trong khung hình phạt đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại các cơ sở giam giữ trong một thời gian, phải lao động, học tập để trở thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị, nghề nghiệp không ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc vam phá khoá Nguyễn Văn T sử dụng để trộm cắp xe mô tô đã bị rơi trên đường khi T điều khiển xe mô tô BKS 29V3- 261.18 xuống Hà Nội để tiêu thụ. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được nên không phải xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu LIFAN BKS 19H4- 5456 quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Đỗ Tiến H (là bố vợ của T). Ông H cho T mượn xe mô tô làm phương tiện đi lại, không biết T sử dụng xe mô tô đi trộm cắp tài sản. Ngày 23/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Đỗ Tiến H là hợp pháp được xác nhận.

Ngày 10/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả lại chiếc xe Airblade BKS 19P1- 154.31 cùng chiếc ví giả da màu nâu và giấy tờ có liên quan cho anh Vi Hà L ; Ngày 23/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả chiếc xe Future BKS 29V3- 261.18 cho anh Nguyễn Xuân H , xét thấy là hợp pháp được xác nhận. Anh Vi Hà L và anh Nguyễn Xuân H không yêu cầu T phải bồi thường khoản tiền nào khác nên không xem xét.

01 chiếc áo phông cộc tay màu đen, cổ tròn, trước ngực bên trái có dán chữ ADIDAS màu trắng, hai bên cánh tay áo có dán vạch ngang màu trắng; 01 chiếc áo dài tay (dạng áo dần di), màu xanh; 01 chiếc quần dài (dạng quần bò), màu đen; 01 đôi dép nhựa loại tổ ong màu trắng; 01 mũ le bằng vải bò màu xám là trang phục của T mặc khi đi trộm cắp tài sản, đều không còn giá trị sử dụng được tịch thu để tiêu hủy.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 2 Điều 56, khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt chưa chấp hành là 30 (Ba mươi) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án số 69/2023/HSST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ. Buộc Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (Sáu) năm tù, được trừ thời gian tạm giữ kể từ ngày 27/02/2023 đến ngày 02/3/2023 của bản án số 69/2023/HSST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 14/9/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

2. Về bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự và xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận ngày 23/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu LIFAN BKS 19H4- 5456 cho ông Đỗ Tiến H và trả lại chiếc xe Future BKS 29V3- 261.18 cho anh Nguyễn Xuân H ; ngày 10/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả lại chiếc xe Airblade BKS 19P1- 154.31 cùng chiếc ví giả da màu nâu và giấy tờ có liên quan cho anh Vi Hà L .

Tịch thu để tiêu hủy: 01 chiếc áo phông cộc tay màu đen, cổ tròn, trước ngực bên trái có dán chữ ADIDAS màu trắng, hai bên cánh tay áo có dán vạch ngang màu trắng; 01 chiếc áo dài tay (dạng áo dần di), màu xanh; 01 chiếc quần dài (dạng quần bò), màu đen; 01 đôi dép nhựa loại tổ ong màu trắng; 01 mũ le bằng vải bò màu xám là trang phục của T mặc khi đi trộm cắp tài sản.

(Vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ ngày 09/11/2023).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ quốc hội số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã P;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã P;
- Cơ quan Thi hành án hình sự; Cơ quan thi hành án dân sự thị xã P;
- **Trại tạm giam công an tỉnh Phú Thọ;**
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, văn phòng, kế toán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Chi